

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành quy định pháp luật chuyên ngành trong công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường huyện đối với Ủy ban nhân dân huyện Đại Lộc

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về phê duyệt, ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh Quảng Nam năm 2024; theo đó, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1264/QĐ-TTS ngày 01/11/2024 về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật chuyên ngành trong công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường huyện đối với Ủy ban nhân dân huyện Đại Lộc, (thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2024); từ ngày 11/11/2024 đến ngày 25/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND huyện Đại Lộc theo quy định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 06-1264/BC-ĐTTr ngày 04/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của UBND huyện Đại Lộc, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Đại Lộc là một huyện phía Bắc tỉnh Quảng Nam, phía Tây giáp huyện Đông Giang và huyện Nam Giang, phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng, phía Đông giáp thị xã Điện Bàn, phía Nam giáp huyện Duy Xuyên và huyện Nông Sơn, diện tích tự nhiên 579,06Km². Huyện Đại Lộc có 18 đơn vị hành chính cấp xã (01 thị trấn và 17 xã).

- Hệ thống giao thông đường bộ của huyện đã kết nối liên xã, liên thôn; mặt đường cơ bản đã được thảm nhựa, bê tông hóa; trên địa bàn huyện có tổng cộng 16 tuyến ĐH với tổng chiều dài 81,1Km (trong đó, tuyến ĐH18.ĐL dài 1,4Km đang bàn giao cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam đầu tư xây dựng, nâng cấp); hệ thống đường ĐH kết nối với tuyến ĐT (609, 609B, 609C) và Quốc lộ 14B đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

Thông tin về 05 tuyến ĐH thuộc phạm vi, đối tượng thanh tra như sau:

STT	Tuyến	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Kết cấu mặt đường	Chiều rộng mặt đường
1	ĐH4.ĐL	5,3	Bến đò Phú Thuận	Sông Vu Gia xã Đại	BTXM	3,5-5,5

			(xã Đại Thắng)	Minh		
2	ĐH5.ĐL	8,2	Ngã 3 Phú An, xã Đại Thắng (ĐH4.ĐL)	Khe Tân, xã Đại Chánh	BTXM, TNN	5,5
3	ĐH8.ĐL	6,8	Ngã 3 Truong Chet, xã Đại Phong (ĐT609C)	Ngã 3 đập Khe Tân, xã Đại Chánh (ĐH5.ĐL)	BTXM	5,5
4	ĐH10.ĐL	6,2	Ngã 3 Trường Lê Lợi, xã Đại Chánh (ĐH 5.ĐL)	Ngã ba cầu Trà Đức xã Đại Tân (ĐH11.ĐL)	BTXM, TNN	3,5-5,5
5	ĐH11.ĐL	9,8	Ngã tư Bình Dân, xã Đại Phong (ĐT.609C)	Xã Đại Thắng (ĐH8.ĐL)	BTXM, TNN	4,5-5,5

* Về kế hoạch bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo trì các tuyến ĐH trong năm 2023 và năm 2024:

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện Đại Lộc (viết tắt là UBND huyện) đã bố trí tổng kinh phí là 1,620 tỷ đồng cho công tác bảo trì thường xuyên 15/16 tuyến đường ĐH với tổng chiều dài là 73,8Km;

- Năm 2024: UBND huyện không bố trí kinh phí để thực hiện bảo trì thường xuyên các tuyến ĐH (theo giải trình của huyện do ngân sách còn khó khăn, phải ưu tiên cho các mục tiêu cấp thiết, trong khi UBND tỉnh chưa bố trí kinh phí bảo trì các tuyến ĐH theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2026).

* Về cơ quan tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải:

UBND huyện giao chức năng, nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải như: Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn; tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ; quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện; tổ chức, tham mưu thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các

hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông...(Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/5/2009 của UBND huyện về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của Phòng Kinh tế và Hạ tầng).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý Nhà nước giao thông đường bộ trên địa bàn huyện

UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, triển khai thực hiện, tuyên truyền quy định của pháp luật về công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cụ thể:

1.1. Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, triển khai thực hiện

- Công văn số 950/UBND-KTHT ngày 20/3/2023 về rà soát số liệu đường bộ năm 2023 và quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện;

- Công văn số 2824/UBND-KTHT ngày 12/7/2023 về tăng cường công tác quản lý bảo trì đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường địa phương và đường giao thông nông thôn;

- Công văn số 3594/UBND-KTHT ngày 25/8/2023 về tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn huyện;

- Các Công văn: số 67/UBND-KTHT ngày 09/01/2023, số 1530/UBND-KTHT ngày 25/4/2023, số 3591/UBND-KTHT ngày 25/8/2023, số 5618/UBND-KTHT ngày 29/12/2023, số 17/KH-UBND ngày 23/01/2024, số 417/UBND-KTHT ngày 26/01/2024, số 4199/UBND-KTHT ngày 30/8/2024, số 112/KTHT ngày 19/7/2023, số 112/KTHT ngày 19/7/2023, số 174/KTHT ngày 31/8/2023, số 190/KTHT ngày 27/9/2023, số 237/KTHT ngày 16/11/2023, số 237/KTHT ngày 16/11/2023, số 96/KTHT ngày 08/05/2024, số 213/KTHT ngày 20/9/2024, số 17/KH-UBND ngày 23/01/2024) về việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

1.2. Về công tác tuyên truyền

- Năm 2023, UBND huyện đã tổ chức 63 đợt tuyên truyền về Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành với 53.490 lượt người tham gia.

- Trong 9 tháng đầu năm 2024, UBND huyện đã tổ chức: 36 đợt tuyên truyền an toàn giao thông tại các trường học và cơ sở giáo dục với 22.490 lượt giáo viên và học sinh tham gia; 39 đợt tại các khu dân cư với 17.686 lượt người tham gia; 354 bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng mới 01 mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”; viết 29 tin, bài và tăng cường thời lượng phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình huyện; 02 đợt tuyên truyền lưu động cho người dân của UBND 18 xã, thị trấn; thường xuyên ra quân tuần tra dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện để tuyên truyền vận động, nhắc nhở

người dân tháo dỡ các lều, quán kinh doanh lấn chiếm trái phép lòng lề đường;

Đánh giá: UBND huyện thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, triển khai và tuyên truyền thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý Nhà nước giao thông đường bộ trên địa bàn huyện.

2. Về lập, quản lý cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

UBND huyện đã lập cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (viết tắt là Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND). Cơ sở dữ liệu bao gồm: Danh mục và loại đường giao thông, chiều dài, kết cấu, năm xây dựng, tải trọng khai thác, chất lượng hiện tại.

Đánh giá: UBND huyện thực hiện tốt công tác lập cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

3. Công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ

3.1. Việc lập, quản lý hồ sơ quản lý công trình đường bộ trong giai đoạn khai thác

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện đã lập và lưu trữ Hồ sơ phục vụ cho công tác quản lý và bảo trì đường bộ tuyến đường ĐH như: Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; bản vẽ hoàn công; hồ sơ lý lịch cầu; hồ sơ quản lý công trình đường bộ; hồ sơ về lý lịch sửa chữa, nâng cấp; hồ sơ mời thầu xây lắp qua mạng; hồ sơ dự thầu; hợp đồng thi công xây dựng; hồ sơ dự toán; nhật ký thi công; hồ sơ nghiệm thu; hồ sơ chất lượng; biên bản bàn giao hệ thống cọc H, cọc Km, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ.

* Tồn tại: UBND huyện không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý hồ sơ công trình đường bộ, cụ thể: Không lập hồ sơ quản lý công trình đường bộ cho từng tuyến ĐH theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 20 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND và khoản 1 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 sửa đổi, bổ sung các Thông tư: số 36/2020/TT-BGTVT; số 41/2021/TT-BGTVT và số 06/2023/TT-BGTVT (viết tắt là Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT), cụ thể không có các hồ sơ:

- + Nhật ký tuần đường;
- + Bình đồ duỗi thẳng;
- + Các biên bản, văn bản xử lý vi phạm hành lang đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (nếu có).

Đánh giá: UBND huyện chưa thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ công trình đường bộ.

3.2. Việc cấp phép thi công trong phạm vi đất dành cho đường bộ

Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện đã cấp phép thi công trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với 03 hồ sơ đề nghị, gồm:

- 01 Hồ sơ về Chấp thuận thiết kế điểm đầu nối dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường, làm đá ốp lát, đá mỹ nghệ vào đường ĐH5.ĐL tại lý trình Km5+200 (Công văn số 4470/UBND-KTHT ngày 20/10/2023);

- 02 Hồ sơ về Cấp phép thi công công trình (Giấy phép số 01/GPTC-UBND ngày 28/3/2024 về việc chấp thuận xây dựng cùng thời điểm cấp phép thi công đối với dự án hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Giấy phép số 02/GPTC-UBND ngày 20/10/2023 tại Nút giao đầu nối và đường dẫn từ dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường, làm đá ốp lát, đá mỹ nghệ vào tuyến đường ĐH5.ĐL tại lý trình Km5+200).

Đánh giá: Văn bản chấp thuận thiết kế và Giấy phép thi công được ban hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3.3. Việc quản lý tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ

- UBND huyện đã cập nhật về số liệu tải trọng, khổ giới hạn đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn huyện và báo cáo Sở Giao thông vận tải để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo quy định (Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 09/3/2024);

- UBND huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng rà soát các cầu được xây dựng lâu năm và hiện nay đã xuống cấp để xem xét thực hiện kiểm định trong năm 2025. Theo đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã kiểm tra và báo cáo tại Tờ trình số 173/TTr-KTHT ngày 27/11/2024;

- Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện không phát sinh thực hiện cấp Giấy phép lưu hành đặc biệt cho xe quá khổ, quá tải cầu đường; giải quyết thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng trên hệ thống đường bộ được giao quản lý.

Đánh giá: UBND huyện chưa thường xuyên kiểm tra cầu để theo dõi tình trạng hư hỏng các cầu trên tuyến; chưa tổ chức thực hiện công tác kiểm định cầu để làm cơ sở xác định các trị số ghi trên biển báo hiệu hạn chế trọng tải xe qua cầu trên 05 tuyến ĐH theo quy định (hiện nay các cầu: Ông Nở, Giếng Bông, Đá Chồng, Phú Phong có cấm biển P.115 cấm xe có trọng tải toàn bộ trên 10T qua cầu).

3.4. Công tác kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật và bảo trì công trình đường bộ

a) Công tác kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật công trình đường bộ

- Năm 2023, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật đường bộ định kỳ hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND và điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT để tổng hợp tình hình hư hỏng và tổ chức sửa chữa, khắc phục;

- Về kiểm tra đột xuất: Trước Tết Nguyên đán và sau mùa mưa lũ, UBND huyện tổ chức kiểm tra đột xuất tình trạng công trình đường bộ để kịp thời sửa chữa, khắc phục nhằm đảm bảo người dân đi lại được thông suốt, thuận tiện, an toàn;

- UBND huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Công an huyện theo dõi tình hình tai nạn giao thông trên các tuyến ĐH và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn giao thông.

b) Công tác bảo trì thường xuyên đường bộ

- Năm 2023: UBND huyện đã bố trí kinh phí với số tiền 1.400.751.000 đồng để thực hiện công tác bảo trì thường xuyên 05 tuyến ĐH4.ĐL, ĐH5.ĐL, ĐH8.ĐL, ĐH10.ĐL và ĐH11.ĐL, cụ thể như sau:

- + Tuyến ĐH4.ĐL: 1.217.000.000 đồng;

- + Tuyến ĐH5.ĐL: 128.912.000 đồng;

- + Tuyến ĐH8.ĐL: 8.000.000 đồng;

- + Tuyến ĐH10.ĐL: 14.499.000 đồng;

- + Tuyến ĐH11.ĐL: 32.340.000 đồng.

- Nội dung công việc bảo dưỡng thường xuyên: Đắp phụ nền, lè đường; bạt lè đường; cắt cỏ, vét rãnh; thông cống; vá ổ gà; bổ sung, thay thế, sửa chữa biển báo; sơn lan can cầu, cọc tiêu; vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát Nhà thầu bảo trì thường xuyên thực hiện hợp đồng đã ký đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT; Công tác tổ chức nghiệm thu hoàn thành và quyết toán theo Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện.

- Năm 2024: UBND huyện không bố trí kinh phí để thực hiện bảo trì thường xuyên các tuyến ĐH (theo giải trình của huyện do ngân sách còn khó khăn, phải ưu tiên cho các mục tiêu cấp thiết, trong khi UBND tỉnh chưa bố trí kinh phí bảo trì các tuyến ĐH theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2026).

*** Tồn tại:**

- UBND huyện không tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật các tuyến đường ĐH định kỳ hằng tháng, hằng quý theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND và điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (gồm kiểm tra định kỳ nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống báo hiệu đường bộ, mức độ ổn định và các hư hỏng của các công trình kè, tường chắn đất, ngầm, tràn,... các thiết bị an toàn của công trình như cột thủy chí, cọc tiêu, biển báo,... độ ổn định và các hư hỏng của công trình cầu);

- UBND huyện không tổ chức lập hồ sơ, sổ sách để theo dõi: Công tác tổ chức phân làn, phân luồng, tổ chức giao thông; công tác điều chỉnh hệ thống báo

hiệu đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND và khoản 1, khoản 2 Điều 16 của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT;

3.5. Hiện trạng an toàn giao thông trên các tuyến ĐH4.ĐL, ĐH5.ĐL, ĐH8.ĐL, ĐH10.ĐL và ĐH11.ĐL

a) Tuyến ĐH4.ĐL

- Về nền, lề đường: Cây cỏ mọc nhiều trên mái taluy, lề đường tại hầu hết các vị trí trên tuyến nhưng chưa được phát quang, dọn dẹp; cây cối che khuất tầm nhìn tại một số đường cong, biển báo hiệu;

- Về mặt đường: Khu vực cuối tuyến BTXM bị hư hỏng, nứt vỡ.

- Về công tác an toàn giao thông: Chưa bố trí cọc H, cọc Km trên tuyến; thiếu biển báo đường cong nguy hiểm tại một số đường cong; thiếu hệ thống biển báo giao nhau tại một số ngã ba, ngã tư; thiếu biển báo hiệu đường vào bên đò Phú Thuận và khu vực chợ Phú Thuận để tăng cường cảnh báo nguy hiểm; hầu hết các biển báo hiệu, cột biển báo trên tuyến bị phai mờ màu sơn.

- Công tác BDTX cầu: Cầu Ông Nở tại Km1+159 thiếu lan can cầu và biển cảnh báo để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện qua lại.

b) Tuyến ĐH5.ĐL

- Về nền đường, lề đường: Cây cỏ mọc nhiều trên mái taluy, lề đường tại hầu hết các vị trí trên tuyến nhưng chưa được phát quang, dọn dẹp; cây cối che khuất tầm nhìn tại một số đường cong, biển báo hiệu;

- Về mặt đường: Khu vực đầu tuyến mặt đường bị hư hỏng, sụt lún, tạo thành vũng nước lớn khi trời mưa;

- Về rãnh thoát nước: Rãnh thoát nước hở cây cỏ mọc nhiều, chưa được vét rãnh để đảm bảo thoát nước;

- Về công tác an toàn giao thông: Chưa bố trí cọc Km trên tuyến; thiếu biển báo đường cong nguy hiểm tại Km3+900; thiếu biển báo giao nhau tại Km4+600; bố trí nhầm biển báo đường giao nhau tại Km7+700 (biển giao nhau với đường không ưu tiên (W.207) phải bố trí trên tuyến chính nhưng lại bố trí biển giao nhau với đường ưu tiên (W.208)).

c) Tuyến ĐH8.ĐL

- Về nền đường, lề đường: Cây cỏ mọc nhiều trên mái taluy, lề đường tại hầu hết các vị trí trên tuyến nhưng chưa được phát quang, dọn dẹp; cây cối che khuất tầm nhìn tại một số đường cong, biển báo hiệu.

- Về công tác an toàn giao thông: Chưa bố trí cọc H, cọc Km trên tuyến; thiếu biển báo đường giao nhau tại nút giao với tuyến ĐH5.ĐL; biển báo tại Km1+400 (P) bị gỉ sét, hư hỏng.

d) Tuyến ĐH10.ĐL

- Về nền đường, lề đường: Cây cỏ mọc nhiều trên mái taluy, lề đường tại hầu hết các vị trí trên tuyến nhưng chưa được phát quang, dọn dẹp; cây cối che khuất tầm nhìn tại một số đường cong, biển báo hiệu.

- Về công tác an toàn giao thông: Chưa bố trí cọc H, cọc Km trên tuyến; thiếu biển báo đường cong tại Km2+400; thiếu biển báo đường giao nhau tại nút giao với tuyến ĐH11.ĐL.

đ) Tuyến ĐH11.ĐL

- Về nền đường, lề đường: Cây cỏ mọc nhiều trên mái taluy, lề đường tại hầu hết các vị trí trên tuyến nhưng chưa được phát quang, dọn dẹp; cây cối che khuất tầm nhìn tại một số đường cong, biển báo hiệu.

- Về công tác an toàn giao thông: Chưa bố trí cọc H, cọc Km trên tuyến; trên tuyến cơ bản chưa bố trí hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

Tồn tại: Đến thời điểm thanh tra, UBND huyện chưa có kế hoạch bảo trì thường xuyên các tuyến ĐH; do đó một số tồn tại trên các tuyến ĐH hiện nay như nêu ở trên đến nay chưa được khắc phục, xử lý, có nguy cơ gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến tuổi thọ, khả năng khai thác công trình đường bộ.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, UBND huyện Đại Lộc đã quan tâm, tập trung nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông, đến nay hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn huyện đã kết nối liên xã, liên thôn; giao thông đi lại thông suốt, kết nối với đường tỉnh, Quốc lộ trên địa bàn; mặt đường từng bước nâng cấp, mở rộng và kiên cố hóa, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi của Nhân dân và góp phần vào phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, UBND huyện Đại Lộc còn một số tồn tại sau:

2.1. Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế và Hạ tầng

UBND huyện chưa kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải của Ủy ban nhân dân huyện.

2.2. Về công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ

- UBND huyện chưa thực hiện đầy đủ công tác quản lý và lưu trữ Hồ sơ phục vụ cho công tác quản lý và bảo trì đường bộ tuyến đường ĐH theo quy định tại khoản 1 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 13 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT và tại điểm a, b khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 20 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND, cụ thể không có các hồ sơ:

- + Nhật ký tuần đường;
- + Bình đồ duỗi thẳng;
- + Các biên bản, văn bản xử lý vi phạm hành lang đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- UBND huyện không tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật các tuyến đường ĐH định kỳ hằng tháng, hằng quý theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND và điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (gồm kiểm tra định kỳ nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống báo hiệu đường bộ, mức độ ổn định và các hư hỏng của các công trình kè, tường chắn đất, ngầm, tràn,... các thiết bị an toàn của công trình như cột thủy chí, cọc tiêu, biển báo,... độ ổn định và các hư hỏng của công trình cầu);

- UBND huyện không lập hồ sơ, sổ sách để theo dõi: Công tác tổ chức phân làn, phân luồng, tổ chức giao thông; công tác điều chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND và khoản 1, khoản 2 Điều 16 của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT;

- Năm 2024: UBND huyện không bố trí vốn ngân sách để bảo trì thường xuyên các tuyến ĐH là chưa thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT; do đó một số tồn tại trên các tuyến ĐH hiện nay như nêu ở trên đến nay chưa được khắc phục, xử lý, có nguy cơ gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến tuổi thọ, khả năng khai thác công trình đường bộ.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND huyện Đại Lộc

Qua kết quả thanh tra, đề nghị UBND huyện tiếp tục duy trì, thực hiện tốt kết quả đạt được; có kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và thực hiện một số kiến nghị sau:

1.1. Về kiểm điểm trách nhiệm

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế nêu tại tiểu mục 2, mục III của Kết luận này.

1.2. Về khắc phục tồn tại, hạn chế

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện:

- Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải của Ủy ban nhân dân huyện;

- Tổ chức rà soát, lập, cập nhật đầy đủ các hồ sơ theo quy định để phục vụ công tác quản lý, bảo trì, khai thác đường bộ các tuyến ĐH trên địa bàn huyện

(các hồ sơ còn thiếu tại tiểu mục 2 của mục III Kết luận này);

- Có giải pháp khắc phục ngay các tồn tại về an toàn giao thông trên các tuyến ĐH4.ĐL, ĐH5.ĐL, ĐH8.ĐL, ĐH10.ĐL và ĐH11.ĐL, cụ thể tại điểm 3.5, tiểu mục 3, mục II của Kết luận này, nhất là về hệ thống báo hiệu đường bộ. Tổ chức rà soát, kiểm tra tình trạng an toàn giao thông trên tất cả các tuyến ĐH trên địa bàn để kịp thời khắc phục các hư hỏng, thiếu sót nhằm duy trì công tác đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến;

- Về hệ thống cầu trên tuyến đường ĐH: Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá tình trạng xuống cấp, hư hỏng, khả năng chịu tải để hạn chế tải trọng phương tiện lưu thông qua Cầu; trong trường hợp cần thiết cấm biển hạn chế tải trọng;

- Về tổ chức tuần kiểm: Đề nghị UBND huyện xem xét, đánh giá thực trạng về giao thông, tổ chức giao thông để tổ chức tuần kiểm đường bộ với tần suất phù hợp nhằm phát hiện, xử lý kịp thời tình trạng bất thường, sự cố công trình đường bộ, các hành vi xâm hại công trình đường bộ ảnh hưởng đến an toàn giao thông;

- Kịp thời báo cáo các khó khăn (về kinh phí duy tu, bảo dưỡng tuyến ĐH,...) cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết; các vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện, đường xã cho Sở Giao thông vận tải để được hướng dẫn;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra, đề nghị UBND huyện thực hiện công khai Kết luận thanh tra này dưới hình thức niêm yết tại trụ sở đơn vị trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục.

Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam (Địa chỉ: Số 20, đường Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ) trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Đối với Đoàn thanh tra

- Tiếp tục tổng hợp những quy định bất cập, chưa phù hợp với pháp luật hiện hành của Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, tham mưu Chánh Thanh tra Sở báo cáo Giám đốc Sở kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 cho phù hợp với quy định hiện hành và sát thực tiễn quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và tham mưu Chánh Thanh tra Sở báo cáo Giám đốc Sở về tình hình chấp hành Kết luận thanh tra của UBND huyện Đại Lộc;

- Hoàn thiện Hồ sơ thanh tra và bàn giao Đội Tổng hợp lưu trữ theo đúng quy định;

- Phối hợp Ban biên tập Website của Sở đăng tải Kết luận thanh tra này trên Trang thông tin điện tử của Sở trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định pháp luật chuyên ngành trong công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường huyện đối với Ủy ban nhân dân huyện Đại Lộc tại Quyết định số 1264/QĐ-TTS ngày 01/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Ban biên tập Website của Sở (t/h);
- UBND huyện Đại Lộc (t/h);
- Trưởng Đoàn thanh tra (t/h);
- Đội Tổng hợp (p/h);
- Đội TTGT số III (t/h);
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA